

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 23/6 /2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông: Nguyễn Xuân Cường.

2. Bà: Nguyễn Thuỳ Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017; về tranh chấp ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H; sinh năm 1990;

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Có đơn xin xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Võ Sỹ H; sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2017, bản tự khai ngày 09 tháng 5 năm 2017 và đơn xin xử vắng mặt ngày 27 tháng 5 năm 2017, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Võ Sỹ H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 25 tháng 6 năm 2014; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ở gia đình bên nội tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhưng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh H thường xuyên đánh đập chị; sau 15 ngày chung sống chị H đã bỏ về ngoại tại phường Q, thị xã B sinh sống. Ngày 11 tháng 7 năm 2014 anh H bỏ nhà đi cho đến nay. Tại Quyết định số 08/2017/QĐDS-VDS ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố anh Võ Sỹ H mất tích. Nay xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn, nên chị làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Sỹ H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: chị Trương Thị H vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt; anh Võ Sỹ H đã được Toà án triệu tập và niêm yết Quyết định xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hôn nhân: chị Trương Thị H và anh Võ Sỹ H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 25 tháng 6 năm 2014; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian ngắn chung sống nhưng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh H thường đánh đập chị H nên sau khi chung sống được 15 ngày chị H đã bỏ về nhà ngoại tại phường Q, thị xã B sinh sống, đến ngày 11 tháng 7 năm 2014 anh H bỏ nhà đi cho đến nay. Tại Quyết định số 08/2017/QĐDS-VDS ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố anh Võ Sỹ H mất tích. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Võ Sỹ H là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên miễn xét

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Trương Thị H được ly hôn anh Võ Sỹ H.

Về con chung: không xem xét

Về tài sản và công nợ chung: Không xem xét.

Về án phí vụ kiện: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chị Trương Thị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002006 ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch. Chị Hà đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- VKS ND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.
- UBND xã H
- UBND phường Q

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Nam